

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Các biện pháp bảo đảm chất lượng;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó. Không yêu cầu mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí này;
- Các yếu tố cần thiết khác.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính xi măng, sắt thép, gạch xây, cát, đá, gạch lát, sơn, tôn lợp, cửa nhôm hệ, thiết bị điện nước, thiết bị PCCC...	Có cam kết của nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không có cam kết của nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
1.2. Phòng thí nghiệm trong đó có chức năng thực hiện đầy đủ các thí nghiệm cho gói thầu...	Có tài liệu chứng minh sở hữu phòng thí nghiệm, nếu đi thuê phải có hợp đồng nguyên tắc và bên cho thuê có tài liệu chứng minh sở hữu.	Đạt
	Không có tài liệu chứng minh sở hữu hoặc không có hợp đồng nguyên tắc đi thuê phòng thí nghiệm hoặc bên cho thuê không chứng minh được sở hữu phòng thí nghiệm.	Không đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 được xác	Đạt

	định là đạt.	
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Đề xuất giải pháp kỹ thuật thi công các hạng mục theo đúng bản vẽ thiết kế thi công đính kèm E-HSMT.	Có thuyết minh giải pháp thi công đủ các nội dung công việc, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp thi công không đủ các nội dung công việc, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết 2.2, được xác định là đạt. Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người.	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là các vị trí Chỉ huy trưởng công trường và cán bộ kỹ thuật.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức hiện trường hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt
3.2. Biện pháp thi công, phòng chống của nhà thầu trong mùa mưa bão.	Có thuyết minh biện pháp khả thi.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp khả thi.	Không đạt

3.3 Biện pháp thi công cửa, trát tường, lắp dựng hệ thống đèn chiếu sáng, nhà để xe, xây nhà vệ sinh, lắp đặt mái vòm.....	Có thuyết minh biện pháp khả thi, bản vẽ thi công phù hợp với điều kiện của công trình.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp khả thi.	Không đạt
3.4 Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn ảnh hưởng đến việc học của hs trong trường	Có thuyết minh biện pháp khả thi và phù hợp	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp khả thi.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: 300 ngày kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 300 ngày.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 300 ngày.	Không đạt
4.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	<p><i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <p>Có Biểu tiến độ thi công chi tiết cho các hạng mục chính của công trình, tương ứng với các hạng mục thi công. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu.</p> <p>Quá trình lập biểu tiến độ có phân tích điều kiện thời tiết khu vực ảnh hưởng bất lợi tới tiến độ thi công (như: mùa mưa bão) và có biểu huy động nhân lực, thiết bị, đảm bảo phù hợp với biểu tiến độ thi công chi tiết.</p>	Đạt
	<p><i>Vì phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng tiêu chí trên. - Có lập Biểu tiến độ nhưng không đầy đủ các hạng mục chính của các công trình 	Không đạt

	thuộc gói thầu hoặc không khả thi.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác thi công các hạng mục phù hợp với giải pháp kỹ thuật thi công ở trên theo đúng bản vẽ thiết kế thi công đính kèm E-HSMT	<i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> - Có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công đối với các hạng mục công trình theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP hợp lý, khả thi, phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	<i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên. - Có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công, tuy nhiên không nêu cụ thể các tiêu chuẩn hoặc nêu sai so với yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được phê duyệt. - Hoặc có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công, tuy nhiên thiếu, không thể hiện được đối với các hạng mục chính của công trình	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	<i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> - Có nêu về Hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu (bao gồm: sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công; kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ; khắc phục sai sót về chất lượng, tiến độ).	Đạt

	<p>- Có nêu về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào khi đưa đến công trình và trước khi sử dụng, trong đó bao gồm các vật liệu chính như: xi măng, đá các loại, thép, cát... thể hiện tính hợp lý, khả thi để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình (giải pháp xử lý khi phát hiện vật liệu không phù hợp với yêu cầu).</p>	
	<p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <p>- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt nêu trên.</p> <p>- Hoặc có nêu về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào, tuy nhiên đối với các vật liệu, hỗn hợp đặc thù như: xi măng, đá các loại, thép, cát... không thể hiện được các nội dung cụ thể quan trọng cần quản lý để đảm bảo chất lượng hoặc không khả thi hoặc sai so với yêu cầu của tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật/thuyết minh thiết kế và quyết định phê duyệt thiết kế.</p>	Không đạt
5.3. Phòng thí nghiệm hợp chuẩn		
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2, 5.3 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát	<p><i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <p>- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý và khả thi, phù hợp với nội dung quy định tại Luật bảo vệ môi trường số</p>	Đạt

đô thải, vệ sinh	<p>72/2020/QH14 ngày 17/11/2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Chi thị số 01/CT-BGTVT ngày 19/01/2023 của Bộ GTVT, đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Bản cam kết bảo vệ môi trường theo mẫu tại file đính kèm. - Không có hoặc có bản cam kết bảo vệ môi trường nhưng không đầy đủ nội dung theo mẫu tại file đính kèm và có thực hiện bổ sung, làm rõ đảm bảo yêu cầu theo yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của Bên mời thầu. 	
	<p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với nội dung quy định tại Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Chi thị số 01/CT-BGTVT ngày 19/01/2023 của Bộ GTVT, đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành. - Không có hoặc có Bản cam kết bảo vệ môi trường nhưng không đầy đủ nội dung theo mẫu tại file đính kèm. 	Không đạt
Kết luận	Tất Cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành lớn hơn 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn 12 tháng.	Đạt

	Có đề xuất thời gian bảo hành bằng hoặc nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu trong vòng 05 năm trở lại đây (tính từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm đóng thầu).	- Chưa bao giờ bỏ thương thảo hợp đồng. - Chưa bao giờ có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng.	Đạt
	Không thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng.	Không đạt
7.3. Uy tín của nhà thầu trong việc thực hiện các hợp đồng trước đây		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 05 năm trở lại đây (tính từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm đóng thầu).	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Chấp nhận được
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1; 7.2 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.3 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
8. Các yếu tố cần thiết khác:		
8.1. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về vật liệu: Đối với các vật tư, vật liệu chính: xi măng, cát, đá các loại, thép.	<i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> - Có bảng liệt kê danh sách vật tư, vật liệu chủ yếu sử dụng thi công gói thầu như xi măng, đá các loại, xi măng cho các hạng mục công trình trong đó nêu rõ: Chung loại, xuất xứ, nguồn cung cấp. - Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc từ Nhà sản xuất/Nhà cung cấp vật liệu.	Đạt
	<i>Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên được đánh giá là Không đạt.</i>	Không đạt

8.2. Cam kết về “huy động đúng, đầy đủ nhân sự chủ chốt đã đề xuất trong E HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu”	- HSDT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; - Nội dung cam kết về “huy động đúng, đầy đủ nhân sự chủ chốt đã đề xuất trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu”.	Đạt
	- Không đáp ứng một trong hai yêu cầu trên	Không đạt
8.3. Cam kết về “huy động đúng, đầy đủ thiết bị thi công đã đề xuất trong E HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu”.	- HSDT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; - Nội dung cam kết về “huy động đúng, đầy đủ thiết bị thi công đã đề xuất trong E HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu”.	Đạt
	- Không đáp ứng một trong hai yêu cầu trên	Không đạt
8.4. Cam kết về “thi công đảm bảo ATLD, thực hiện đầy đủ biện pháp đảm bảo ATGT, VSMT theo đúng quy định nếu trúng thầu”.	- HSDT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; - Nội dung cam kết về “thi công đảm bảo ATLD, thực hiện đầy đủ biện pháp đảm bảo ATGT, VSMT theo đúng quy định nếu trúng thầu”. - Nội dung cam kết về thực hiện đầy đủ biện pháp bảo hộ lao động (giày, mũ, dây an toàn).	Đạt
	- Không đáp ứng một trong ba yêu cầu trên	Không đạt
8.5. Cam kết “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu”.	- HSDT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; - Nội dung cam kết về “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu”.	Đạt
	- Không đáp ứng một trong hai yêu cầu trên.	Không đạt

Kết luận	- Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết 8.1, 8.2, 8.3, 8.4 và 8.5 được đánh giá là Đạt.	Đạt
	- Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính: Áp dụng phương pháp giá thấp nhất²:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.